

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thú y; Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đồng Văn Hiếu

2. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1984; Nam ☒ Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 203 tổ 14, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 203 tổ 14, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0914977587; E-mail: dvhieuvet@vnua.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 2/2009 đến 5/2010: Giảng viên tập sự tại Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ 5/2010 đến 7/2023: Giảng viên Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Từ 7/2023 đến nay: Giảng viên chính Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch công đoàn Khoa Thú y, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Học viện Nông nghiệp Việt Nam khóa 33 nhiệm kỳ 2023-2028.

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch công đoàn Khoa Thú y, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Học viện Nông nghiệp Việt Nam khóa 33 nhiệm kỳ 2023-2028.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngày 10 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: C684830; ngành: Thú y; chuyên ngành Thú y; Nơi cấp bằng Đại học: Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 15 tháng 1 năm 2015; số văn bằng: M0139 ngành: Thú y; chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học và công nghệ Bình Đông, Đà Loan.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 09 năm 2020; số văn bằng: 545; ngành: Thú y; chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Gifu, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH: Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm sinh học phân tử và dịch tễ của một số tác nhân gây bệnh ở động vật và người

- Nghiên cứu phát triển vaccine và chế phẩm sinh học trong thú y ứng dụng trong phòng, điều trị và tăng cường sức khỏe ở động vật

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0 (Không)** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp Cơ sở.

- Đã công bố **54** bài báo khoa học, trong đó **23** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0 (Không)** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **03** trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0 (Không)**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022, 2023

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023, 2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **0 (Không)**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Ứng viên luôn hoàn thành vượt mức khối lượng giảng dạy trong 6 năm học gồm 2015-2016, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.

- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: Ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành.

- Năng lực giảng dạy: Ứng viên có năng lực giảng dạy tốt, luôn cải tiến bài giảng, đưa các kiến thức mới, kết quả nghiên cứu khoa học của mình vào bài giảng.

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Ứng viên là thành viên nhóm SAR viết báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo Bác sỹ thú y được kiểm định bởi mạng lưới các trường đại học ASEAN năm 2022.

- Năng lực nghiên cứu: Ứng viên có năng lực nghiên cứu tốt, đã chủ trì hai nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu đạt hạng tốt.

- Kết quả công bố và xuất bản: Ứng viên có năng lực tốt trong xuất bản các kết quả nghiên cứu. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2024-2025, ứng viên đều đặn xuất bản các bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước.

- Tổ chức nghiên cứu: Ứng viên có khả năng tổ chức các nghiên cứu, nhóm nghiên cứu. Từ năm 2018 đến nay ứng viên luôn tham gia các nhóm nghiên cứu mạnh An toàn thực phẩm của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, luôn hoàn thành định mức so với yêu cầu của cơ sở đào tạo.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: Ứng viên là thành viên tích cực tổ chức các hội thảo khoa học như Hội nghị Khoa học Chăn nuôi thú y toàn quốc lần thứ V tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam ngày 5-7/10/2023. Hàng năm, ứng viên đều tham gia tổ chức Hội thảo khoa học thường kỳ của nhóm nghiên cứu mạnh An toàn thực phẩm.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	\	\	\	4	512		512/1066,7/270
2	2020-2021	\	\	\	\	211		211/301,1/270
3	2021-2022	\	\	\	10	398		398/985,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	\	\	1	14	319		319/1037,7/270
5	2023-2024	\	\	1	11	360		360/793,9/243
6	2024-2025	\	\	\	9	351	30	381/775,4/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ và luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ tại nước: Đài Loan năm 2015 và Nhật Bản năm 2020.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSN T	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Hương		X	X		2022- 2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định công nhận người hướng dẫn và tên đề tài luận văn số 3285/QĐ- HVN. Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sỹ số 5156/QĐ- HVN ngày 15/9/2023.
2	Thân Thị Tâm		X	X		2023- 2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định công nhận người hướng dẫn và tên đề tài luận văn số 3782/QĐ- HVN. Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sỹ số 5056/QĐ- HVN ngày 25/9/2024.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bệnh Lở mồm long móng (Foot and Mouth Disease – FMD)	TK	2022	4	Tham gia	1-25 74-135	Số 35/QĐ- HVN-NXB
2	Bệnh Dịch tả lợn châu Phi	TK	2023	4	Đồng chủ biên	1-8 9-31 141-156	Số 58/QĐ- HVN-NXB
3	Virus gây bệnh Dịch tả lợn châu Phi ở Việt Nam	CK	2023	2	Tham gia	1-53 89-114 155-187	Số 68/QĐ- HVN-NXB

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
3					

II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu xác định đặc điểm sinh học phân tử của duck circovirus tại các trang trại vịt ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Đề tài/ Chủ nhiệm	T2021-08-14VB	7/2021-7/2022	Nghiệm thu ngày 15/07/2022, xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu đặc điểm sinh học phân tử của Porcine norovirus (PNoV) ở lợn nuôi tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Đề tài/ Chủ nhiệm	T2023-09-36	1/2023-12/2023	Nghiệm thu ngày 12/01/2024, xếp loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Expression of Toll-like receptor signaling-related genes in pigs co-infected with porcine reproductive and respiratory syndrome virus and porcine circovirus type 2	9	X	Research in Veterinary Science/0034-5288	ISI (2,6, Q1)	20	101, 180-186	5/ 2015
2	Nghiên cứu sản xuất và sử dụng chế phẩm kháng thể chống bệnh viêm gan do virus ở vịt	3		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/1859-4751			22, 6, 26-33	2015

3	Identification of novel T cell epitope repertoire in NSP1 and GP3 of the porcine reproductive and respiratory syndrome type 2	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/2588-1299			14, 4, 613-619	2016
4	Xác định nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm nguồn gốc vi khuẩn ở thịt bò, lợn và gà trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	4		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/1859-4751			23, 1, 72-78	2016
5	Xác định một số loại vi sinh vật thường gặp ở các nước ngọt nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/1859-4751			23, 1, 58-63	2016
6	Bước đầu xác định porcine Deltacoronavirus (PDCoV) gây tiêu chảy ở lợn nuôi tại thành phố Hà Nội và tỉnh Thái Bình	5		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			15, 2, 171-177	2017
7	Nghiên cứu đặc điểm sinh học phân tử của virus gây viêm dạ dày - ruột truyền nhiễm (TGE) ở lợn tại Bắc Ninh và Thái Bình năm 2015	4		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/1859-4751			25, 1, 17-25	2018
8	Chicken anemia virus in northern Vietnam: molecular characterization reveals multiple genotypes and	9	X	Virus genes/ 1572-994X	ISI (2,0, Q3)	23	55, 643-653	7/ 2019

	evidence of recombination							
9	Molecular characterization of a virulent strain of Newcastle disease virus isolated from a diseased chicken in Kyrgyzstan in 2016	12		Japanese Journal of Veterinary Research/ 0047-1917	ISI (0,6, Q3)	3	67, 4, 263-273	11/ 2019
10	Pathological and virological analysis of concurrent disease of chicken anemia virus infection and infectious bronchitis in Japanese native chicks	8		Journal of Veterinary Medical Science/ 1347-7439	ISI (1,3, Q2)	12	82, 4, 422-430	2/ 2020
11	Molecular characterization of full genome sequences of Newcastle disease viruses circulating among vaccinated chickens in Egypt during 2011-2013	12		Journal of Veterinary Medical Science/ 1347-7439	ISI (1,3, Q2)	21	82, 6, 809-816	4/ 2020
12	Establishment of an <i>in vitro</i> model of persistent chicken anemia virus infection	6	X	Pathogens/ 2076-0817	ISI (3, Q2)	2	9, 10, 842	10/ 2020
II	Sau khi được công nhận TS							
13	The first genetic analysis of chicken anemia virus isolated in layer chicken flocks in the Philippines	7	X	Japanese Journal of Veterinary Research/ 0047-1917	ISI (0,6, Q3)		68, 4, 249-255	11/ 2020

14	Molecular characterization of a Newcastle disease virus isolate from a diseased chicken in the Philippines in 2017	7		Japanese Journal of Veterinary Research/ 0047-1917	ISI (0,6, Q3)	3	69, 1, 73-81	2/ 2021
15	Genetic characterization of chicken anemia viruses newly isolated from diseased chicks in Japan in 2020	7	X	Journal of Veterinary Medical Science/ 1347-7439	ISI (1,2; Q2)	1	84, 1, 166-170	12/ 2021
16	Characterization of Lumpy skin disease virus isolated from a giraffe in Vietnam	10		Transboundary and Emerging Diseases/ 1865-1674	ISI (4,5, Q1)	51	69, 5, e3268-e3272	5/ 2022
17	Sự đồng nhiễm của circovirus và parvovirus ở vịt nuôi tại Hà Nội năm 2021	8	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			29, 3, 29-37	2022
18	Bước đầu xác định Duck circovirus ở vịt nuôi tại Hà Nội	8	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ 1859-0004		2	20, 2, 140-146	2022
19	Dịch tả trâu bò: kiểm soát - thanh toán bệnh và kế hoạch hành động toàn cầu hậu thanh toán bệnh (Bài tổng quan)	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			29, 7, 81-86	2022
20	Duck circovirus in northern Vietnam: genetic characterization and epidemiological analysis	8	X	Archives of Virology/ 0304-8608	ISI (2,5, Q2)	11	167, 9, 1871-1877	6/2022

21	Dynamic models of within-herd transmission and recommendation for vaccination coverage requirement in the case of African swine fever in Vietnam	8		Veterinary Sciences/ 2306-7381	ISI (2,5, Q1)	17	9, 6, 292	6/ 2022
22	Viral RNA extraction using an automatic nucleic acid extractor with magnetic particles and genetic characterization of bovine viral diarrhea virus in Tokachi Province, Japan, in 2016-2017	9	X	Journal of Veterinary Medical Science/ 1347-7439	ISI (1,267, Q2)		84, 11, 1543-1550	10/ 2022
23	Epidemiological analysis and genetic characterization of Parvovirus in ducks in northern Vietnam reveal evidence of recombination	8	X	Animals/ 2076-2615	ISI (3,14, Q1)	9	12, 20, 2846	10/ 2022
24	Detection and genetic characterization of canine distemper virus isolated in civets in Vietnam	12		Research in Veterinary Science/ 0034-5288	ISI (2,5, Q1)	3	154, 97-101	12/ 2022
25	Bước đầu xác định virus gây bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm ở gà nuôi tại Hà Nội năm 2022	3	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 2, 5-10	2023

26	Pathological characteristics of domestic pigs orally infected with the virus strain causing the first reported African swine fever outbreaks in Vietnam	9		Pathogens/ 2076-0817	ISI (3,0, Q2)	4	12, 3, 393	3/ 2023
27	Kết quả bước đầu xác định Sapovirus ở lợn nuôi tại tỉnh Hưng Yên	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 5, 31-36	2023
28	Khả năng kháng kháng sinh của các chủng <i>Salmonella</i> spp. được phân lập tại các trang trại chăn nuôi vịt đẻ trên địa bàn huyện Phúc Thọ, Hà Nội	4		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 5, 67-73	2023
29	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm TANCA 70 vào thức ăn đến một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong chăn nuôi gà mía hướng thịt	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			289, 29-32	6/ 2023
30	Porcine Sapovirus in Northern Vietnam: genetic detection and characterization reveals co-circulation of multiple genotypes	7	X	Veterinary Sciences/ 2306-7381	ISI (2,5, Q1)	5	10, 7, 430	7/ 2023
31	Xác định sự đồng nhiễm của virus Newcastle và virus gây viêm	7		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 6, 23-27	2023

	thanh khí quản truyền nhiễm ở gà nuôi tại Hà Nội năm 2022							
32	Xác định sự đồng nhiễm Duck circovirus và Tembusu virus ở vịt nuôi tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			290, 69-73	7/ 2023
33	Current antibiotic use in chickens and pigs farmed in northern Vietnam	4		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			291, 77-82	8/ 2023
34	Identification of co-infection of Newcastle disease virus and infectious laryngotracheitis virus in chickens in northern Vietnam by multiplex polymerase chain reaction	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			291, 87-91	8/ 2023
35	Ảnh hưởng của nhiệt độ và nồng độ muối NaCl đến khả năng phát triển và tồn tại của vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> phân lập từ mẫu tôm	5	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			293, 79-83	10/ 2023
36	Xác định sự có mặt của vi-rút gây viêm phế quản truyền nhiễm ở gà nuôi tại tỉnh Hải Dương	3		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			293, 71-76	10/ 2023

37	Detection and molecular characterization of virulent Newcastle disease virus (subgenotype VII.2) in broiler chickens in northern Vietnam	6		Veterinary World/ EISSN: 2231-0916	SCOPUS (1,6, Q1)	5	16, 10, 2086-2095	10/ 2023
38	Xác định khả năng sinh enzyme và bacteriocin của một số chủng <i>Bacillus</i> spp. phân lập từ phân, đất bùn và nước ao hồ	6		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 7, 48-53	11/ 2023
39	Phân lập, xác định khả năng sinh enzyme và bacteriocine của một số chủng <i>Lactobacillus</i> spp. phân lập từ phân, đất bùn và nước ao hồ	5	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			30, 7, 41-47	11/ 2023
40	Molecular identification of sparganum of <i>Spirometra mansonii</i> isolated from the abdominal cavity of a domestic cat in Vietnam	5		Journal of Veterinary Medical Science/ 1347-7439	ISI (1,3, Q2)	5	86, 1, 96-100	11/ 2023
41	Xác định Coronavirus ở mèo nuôi tại huyện Văn Lâm và Văn Giang của Tỉnh Hưng Yên năm 2023	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			295, 89-94	12/ 2023
42	Phát triển phương pháp LAMP khô trực tiếp để chẩn đoán bệnh dịch tả	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt			22, 3, 322-330	3/ 2024

	lợn châu Phi tại thực địa			Nam/1859-0004				
43	Kết quả bước đầu xác định reovirus ở gà nuôi tại tỉnh Bắc Giang năm 2022-2023	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			31, 3, 1-6	5/ 2024
44	Isolation and genetic characterization of waterfowl parvovirus in ducks in Northern Vietnam	9		Veterinary World/ EISSN: 2231-0916	SCOPUS (1,6, Q1)		17, 5, 981-987	5/ 2024
45	Duck tembusu virus in north Vietnam: epidemiological and genetic characterization reveals novel virus strains	10	X	Frontiers in Veterinary Science/ 2297-1769	ISI (3,2, Q1)	3	11: 1366904	5/ 2024
46	Bước đầu xác định Gyrovirus galga 1 ở gà nuôi tại tỉnh Thái Nguyên	5		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			20, 5, 600-605	6/ 2024
47	Nghiên cứu xác định và định type coronavirus ở mèo nuôi tại Hà Nội năm 2023	3	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			31, 4, 5-10	6/ 2024
48	Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phát triển và tồn tại của vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> phân lập từ mẫu hầu	5	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y/ 1859-4751			31, 5, 74-79	7/ 2024
49	Identification of co-infection of infectious laryngotracheitis virus and	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			301, 77-80	8/ 2024

	gyrovirus galga 1 in domestic chickens in Ha Noi and Bac Giang							
50	Đồng nhiễm Gyrovirus Galga 1 và virus gây viêm phế quản truyền nhiễm ở gà tại Bắc Giang và Hà Nội	4	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			304, 82-86	11/ 2024
51	Detection and molecular characterization of Gyrovirus galga 1 in chickens in northern Vietnam reveals evidence of recombination	7		Animals	ISI (3,14, Q1)	1	15, 67	12/ 2024
52	Phân tích hệ gen của Duck circovirus ở vịt nuôi tại tỉnh Quảng Ninh năm 2024	6	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi/ 1859-476X			308, 64-68	04/ 2025
53	Characterization of an Emerging Recombinant Duck Circovirus in Northern Vietnam, 2023-2024	8	X	Viruses	ISI (3,8, Q1)		17, 5, 732	05/ 2025
54	Molecular Epidemiology of Feline Bocavirus Reveals Co-circulation of Genotype I and II among Domestic Cats in Northern Vietnam	8	X	Veterinary World/ EISSN: 2231-0916	SCOPUS (1,7, Q1)		18, 6, 1591-1599	06/ 2025

Báo cáo khoa học đăng trên Hội nghị khoa học trong nước và Quốc tế								
55	Analyses of chicken anemia virus genome in northern Vietnam: evidence of recombination	5	X	Hội nghị thường niên Hội thú y Nhật Bản lần thứ 162				2019
56	Genetic and phylogenetic characterization of Newcastle disease virus isolated in Kyrgyzstan and Egypt during 2011-2016	8		Hội nghị thường niên Hội thú y Nhật Bản lần thứ 162				2019
57	Establishment of an <i>in vitro</i> model for chicken anemia virus persistent infection (Poster)	5	X	10 th Joint symposium of veterinary research in East Asia				2/ 2019
58	Epidemiological and genetic characterization of Newcastle disease virus isolated from vaccinated chicken flocks in Egypt (Poster)	9		10 th Joint symposium of veterinary research in East Asia				2/ 2019
59	Genetic characteristics of chicken anemia virus circulating in Northern Vietnam (Oral presentation)	9	X	World Academy of Science, Engineering and Technology International Journal of Animal and Veterinary Sciences			13, 8	9/ 2019

60	Phylogenetic analyses of Newcastle disease virus isolated from unvaccinated chicken flocks in Kyrgyzstan from 2015 to 2016 (Oral presentation)	12		World Academy of Science, Engineering and Technology International Journal of Animal and Veterinary Sciences			13, 8	9/ 2019
61	Dual infection with chicken infectious anemia virus and infectious bronchitis virus in Japanese native chicks (Poster presentation)	5		21 st World Veterinary Poultry Association Congress 2019				10/ 2019
62	Xác định sự có mặt của virus Newcastle ở gà nuôi tại một số huyện trên địa bàn Hà Nội bằng kỹ thuật RT-PCR	7		Kỷ yếu Hội thảo khoa học nữ cán bộ viên chức Học viện Nông nghiệp Việt Nam				2022
63	Mức độ ô nhiễm một số chỉ tiêu vi sinh vật trong thịt gà được bày bán tại chợ ở Hà Nội	4		Hội nghị Khoa học Chăn nuôi, Thú y toàn quốc 2023/ ISBN 978-604-924-767-5			641-645	10/ 2023
64	Kiến thức và thực hành của người dân về phòng chống bệnh đại trên người tại Hưng Yên	9		Hội nghị Khoa học Chăn nuôi, Thú y toàn quốc 2023/ ISBN 978-604-924-767-5			503-509	10/ 2023
65	Xác định sự đồng nhiễm Circovirus, parvovirus và Tembusuvirus ở vịt nuôi tại miền	7	X	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi, Thú y toàn quốc 2023/ ISBN 978-604-924-767-5			163-169	10/ 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Bắc Việt Nam năm 2021							
66	Coinfection and Genetic Characterization of Waterfowl Parvovirus and Circovirus in Ducks in North Vietnam	4	X	Tham luận hội nghị (oral presentation): The 5 th veterinary technology & nursing International seminar				12/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ: **05 bài, thứ tự 23, 30, 45, 53, 54**

Giải thưởng quốc tế và trong nước

STT	Tên giải thưởng	Cơ quan/ Tổ chức ra quyết định	Số quyết định và Ngày tháng năm	Số tác giả
	Trước khi được công nhận TS			
	Sau khi được công nhận TS			
67	Giải nhất thiết kế báo tường	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi, Thú y toàn quốc 2023/ISBN 978-604-924-767-5	2023	7

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

.....
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đông Văn Hiếu